

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM  
Tiểu khu 3- TT Lương Sơn – huyện Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**BAO GỒM:**

- Bảng cân đối kế toán
- Kết quả kinh doanh
- Lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Quý 2 năm 2022

Số: 20.07/2022/CV-HKT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư EGO Việt Nam

Mã chứng khoán: HKT

Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 3, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0988 613 460

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/07/2022 tại đường link Website của công ty: <https://www.egovietnam.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Quân



Hòa Bình, ngày tháng 07 năm 2022

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam
2. Mã chứng khoán : HKT
3. Địa chỉ : Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
4. Nội dung : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam xin giải trình về việc:  
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước và Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

**Bảng 1: Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2022 so với năm 2021**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC năm 2022	Số liệu trên BCTC Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế TNDN	519.604.746	(1.163.927.683)

Số lãi trên Quý 2/2022 là: 519.604.746 đồng tương ứng 324% so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Doanh thu Quý 2/2022 tăng 105.636.494.638 đồng so với cùng kỳ quý 2/2021 tương ứng 96,97%

Vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam gửi công văn giải trình đề Quý Ủy ban và Quý Sở cùng các nhà đầu tư được biết.

Xin trân trọng cảm ơn !

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Báo cáo tài chính  
Quý II năm 2022 tài chính

Mẫu số: B01-DN

**DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>115.743.737.551</b>	<b>66.983.809.885</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.462.432.618</b>	<b>377.086.777</b>
1. Tiền	111		1.462.432.618	377.086.777
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>93.480.721.335</b>	<b>45.817.402.528</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		78.319.055.851	36.498.784.787
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		629.616.701	786.568.958
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		8.490.000.000	8.490.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		7.228.552.239	1.228.552.239
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.186.503.456)	(1.186.503.456)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>20.736.432.397</b>	<b>20.736.437.579</b>
1. Hàng tồn kho	141		20.736.432.397	20.736.437.579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>64.151.201</b>	<b>52.883.001</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		32.806.061	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		31.345.140	52.883.001
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
<b>5. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>155</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>36.001.077.659</b>	<b>36.819.950.091</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.001.077.659</b>	<b>7.771.644.030</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>		7.001.077.659	7.771.644.030
- Nguyên giá	222		23.174.296.151	23.174.296.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.173.218.492)	(15.402.652.121)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		0	0
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>29.000.000.000</b>	<b>29.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		29.000.000.000	29.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>48.306.061</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	48.306.061
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
5. Lợi thế thương mại	269		0	0
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>151.744.815.210</b>	<b>103.803.759.976</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>81.715.074.593</b>	<b>34.380.606.679</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>80.110.217.232</b>	<b>34.380.606.679</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		79.794.061.443	32.056.164.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		0	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		186.781.115	162.062.654
4. Phải trả người lao động	314		4.095.000	



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		115.667.175	115.667.175
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	221.200.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		9.612.499	655.355
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.364.921.000	1.584.921.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		239.936.361	239.936.361
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>D.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>70.029.740.617</b>	<b>69.423.153.297</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>70.029.740.617</b>	<b>69.423.153.297</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>		<b>61.350.290.000</b>	<b>61.350.290.000</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.350.290.000	61.350.290.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		287.923.633	287.923.633
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
<b>11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>		<b>8.391.526.984</b>	<b>7.784.939.664</b>

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.781.782.520	7.284.554.751
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		609.744.464	500.384.913
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>151.744.815.210</b>	<b>103.803.759.976</b>

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Lập, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Tổng giám đốc



Hoàng Quốc Quân



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Báo cáo tài chính

Quý II năm 2022 tài chính

Mẫu số: B 02-DN

**DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ II**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Đơn vị tính: VND	
					Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		108.933.632.772	3.297.138.134	126.875.298.232	9.852.622.659
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0	0	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>108.933.632.772</b>	<b>3.297.138.134</b>	<b>126.875.298.232</b>	<b>9.852.622.659</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		108.028.881.571	3.483.645.405	125.821.588.560	10230957053
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>904.751.201</b>	<b>(186.507.271)</b>	<b>1.053.709.672</b>	<b>(378.334.394)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		169.805.071	10.469	344.519.851	(27.256)
7. Chi phí tài chính	22		27.298.420	44.695.905	58.336.787	94.850.787
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		27.298.420	44.695.905	58.336.787	94.850.787
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	0	0	0
9. Chi phí bán hàng	25		0	0	0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		375.216.990	535.359.026	577.712.156	1.079.377.018
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22) + 24 - (25+26))</b>	<b>30</b>		<b>672.040.862</b>	<b>(766.551.733)</b>	<b>762.180.580</b>	<b>(1.552.589.455)</b>
12. Thu nhập khác	31		0	0	0	0
13. Chi phí khác	32		0	152.991.660	0	152.991.660
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>0</b>	<b>(152.991.660)</b>	<b>0</b>	<b>(152.991.660)</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>672.040.862</b>	<b>(919.543.393)</b>	<b>762.180.580</b>	<b>(1.705.581.115)</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		152.436.116	244.384.290	152.436.116	244.384.290
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0	0	0
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>519.604.746</b>	<b>(1.163.927.683)</b>	<b>609.744.464</b>	<b>(1.949.965.405)</b>
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		0	0	0	0



Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62		0	0	0	0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		84,69	(189,72)	99,39	(317,84)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		0	0	0	0

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Lập ngày 20 tháng 07 năm 2022

Tổng giám đốc



Hoàng Quốc Quân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu Khu 3, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Báo cáo tài chính  
Quý II năm tài chính 2022

Mẫu số: B03-DN

**DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT - QUÝ II - 2022**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		84.895.931.541	17.481.677.630
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(78.761.487.514)	(13.063.418.396)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(7.151.255.000)	(3.587.475.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(58.336.787)	(94.850.787)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(98.340.011)	(428.692.761)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.216.697.144	2.037.880.405
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(81.692.474)	(2.712.657.740)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>961.516.899</b>	<b>(367.536.649)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		344.519.851	16.744
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>344.519.851</b>	<b>16.744</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp	32		-	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	0
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(220.000.000)	(450.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	0
7. Tiền thu từ vốn góp của cổ đông không kiểm soát	37		-	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<b>(220.000.000)</b>	<b>(450.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>1.086.036.750</b>	<b>(817.519.905)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		377.086.777	1.708.675.829
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	0
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>1.463.123.527</b>	<b>891.155.924</b>

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Lập, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Tổng giám đốc



Hoàng Quốc Quân



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần đầu tư Ego Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến, gia công các mặt hàng nông, lâm sản; sản xuất, chế biến, gia công nông lâm sản; xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Chi phí Công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 9. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **12. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **16. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **17. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý 2-2022</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.398.158.284	330.256.636
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	64.274.334	46.830.141
<b>Cộng</b>	<b><u>1.462.432.618</u></b>	<b><u>377.086.777</u></b>

### 1. Phải thu khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối quý 2-2022</u>	<u>Đầu năm</u>
- Công ty TNHH TM và dịch vụ nội thất Gia Huy	7.030.413.575	18.670.413.575
- Công ty TNHH tư vấn Dương Minh Tuệ		
- Công ty TNHH đầu tư và thương mại EGO xanh Việt Nam	19.168.004.000	34.803.014.200
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang	15.490.955.270	
- Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phúc Thành Việt Nam	0	8.922.510.000
- Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Dịch Vụ An Đức	0	2.444.900.000
- Công Ty TNHH Đầu Tư Đăng Dương	0	4.401.099.395
- Chi nhánh Tổng công ty Thái Sơn tại Hà Nội		
- Các khách hàng khác	1.826.668.806	2.059.861.817
<b>Cộng</b>	<b><u>78.319.055.851</u></b>	<b><u>36.498.784.787</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Hàng tồn kho**

	Cuối quý 2-2022		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	642.231.581	-	642.231.581	-
- Công cụ dụng cụ	513.371.600	-	513.371.600	-
- Thành phẩm	231.196.786	-	231.196.786	-
- Hàng hóa	19.349.632.430	-	19.349.637.612	-
<b>Cộng</b>	<b>20.736.432.397</b>	<b>-</b>	<b>20.736.437.579</b>	<b>-</b>

**2. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

**3. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	11.568.934.724	11.605.361.427	23.174.296.151
Số dư cuối kỳ	11.568.934.724	11.605.361.427	23.174.296.151
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	6.496.247.900	9.351.479.073	15.847.726.973
Khấu hao trong kỳ	158.366.519	167.125.000	325.491.519
Số dư cuối kỳ	6.654.614.419	9.518.604.073	16.173.218.492
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	5.072.686.827	2.253.882.351	7.326.569.178
Tại ngày cuối kỳ	4.914.320.305	2.086.757.354	7.001.077.659

**4. người bán ngắn hạn**

	Số cuối quý 2-2022	Số đầu năm
Công ty TNHH GREEN BUY Việt	3.285.596.000	3.422.000.000
Công ty TNHH đầu tư TM và XNK Mặt Trời Vàng	0	3.069.455.960
Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Việt Đức	17.992.521.400	0
Công ty cổ phần GLOBAL FOOD Việt Nam	13.521.964.500	0
Công ty cổ phần Petec Bình Định	34.061.912.279	0
Công ty TNHH ĐT TM và KD DV Phúc Khang	2.050.000.000	0
Công ty TNHH TNHH đầu tư và xây dựng Duy Minh	0	4.219.797.872
Công ty TNHH kinh doanh thương mại Vượng Phát	4.219.797.872	19.680.629.584
Công ty TNHH TM và đầu tư xây dựng Thiên Kim	3.018.629.584	1.664.280.718
Các nhà cung cấp khác	1.643.639.808	
<b>Cộng</b>	<b>79.794.061.443</b>	<b>32.056.164.134</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>NĂM TRƯỚC</b>				
Số dư đầu năm	61.350.290.000	287.923.633	7.284.554.751	68.922.768.384
Lãi trong năm	-	-	500.384.913	500.384.913
Số dư cuối năm	61.350.290.000	287.923.633	7.784.939.664	69.423.153.297
<b>NĂM NAY</b>				
Số dư đầu năm	61.350.290.000	287.923.633	7.784.939.664	69.423.153.297
Lãi trong năm	-	-	609.744.464	609.744.464
Số dư cuối năm	61.350.290.000	287.923.633	8.391.526.984	70.029.740.617

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****6.1.01. Tổng doanh thu**

	Quý 2-2022	Quý 2-2021
Doanh thu bán hàng hóa	108.933.632.772	3.297.138.134
Doanh thu bán thành phẩm		
<b>Cộng</b>	<b>108.933.632.772</b>	<b>3.297.138.134</b>

**6.1.02. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Là khoản giảm giá hàng bán.

**6.3. Giá vốn hàng bán**

	Quý 2-2022	Quý 2-2021
Giá vốn của hàng hóa đã bán	108.028.881.571	6.747.311.648
Giá vốn của thành phẩm đã bán		
<b>Cộng</b>	<b>108.028.881.571</b>	<b>6.747.311.648</b>

**6.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý 2-2022	Quý 2-2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ EGO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Quý 2-2022</u>	<u>Quý 2-2021</u>
Lãi cho vay	169.805.071	10.469
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	0	0
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		
<b>Cộng</b>	<b><u>169.805.071</u></b>	<b><u>10.469</u></b>
<b>6.5. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Quý 2-2022</u>	<u>Quý 2-2021</u>
Chi phí lãi vay	27.298.420	44.695.905
Chi phí tài chính khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>31.038.367</u></b>	<b><u>44.695.905</u></b>
<b>6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Quý 2-2022</u>	<u>Quý 2-2021</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>375.216.990</u></b>	<b><u>535.359.026</u></b>
<b>6.7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Quý 2-2022</u>	<u>Quý 2-2021</u>
Thanh lý công cụ dụng cụ		
Thu nhập khác		
<b>Cộng</b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>0</u></b>
<b>6.8. Chi phí khác</b>		
	<u>Quý 2-2022</u>	<u>Quý 2-2021</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>0</u></b>

**6.8.01. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

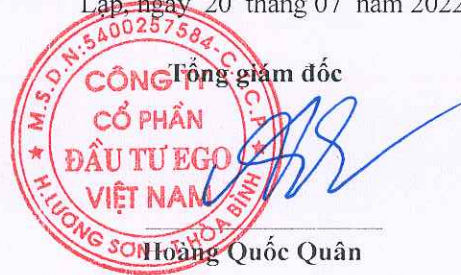
Lập ngày 20 tháng 07 năm 2022

Phụ trách kế toán



Nguyễn Thị Hương

Tổng giám đốc



Hoàng Quốc Quân



